

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thị xã Đông Triều.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc Hội khóa XIII thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ nghị quyết 15/NQ-CP ngày 13/02/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều tại tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 và đề nghị của sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 296/TTr-TNMT-QHKH ngày 12 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều (Kèm theo Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 tỷ lệ 1/25.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thị xã Đông Triều, được Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 12/4/2018) với các nội dung chủ yếu như sau:

- Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch.
- Kế hoạch thu hồi các loại đất.
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất.
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

(có 4 biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều, sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều:

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt; Đối với các trường hợp được Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 chỉ thực hiện việc thu hồi đất sau khi được Thường trực HĐND tỉnh thông qua.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Đối với khu vực chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân chỉ được thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất khi phù hợp với quy hoạch chung xây dựng của thị xã Đông Triều, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt (đối với những nơi có quy hoạch chi tiết); Đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các chỉ đạo khác có liên quan của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các trường hợp khác thực hiện đúng theo quy định của luật đất đai năm 2013.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đăng tin công khai Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh./

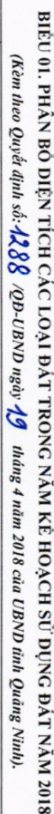
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, P1, P5;
- V0, V5, QH1, QLĐĐ1-3;
- Lưu VT, QLĐĐ3;
- 15 bản – QĐ105.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

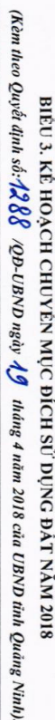


(Kèm theo Quyết định số: **1288** /QĐ-UBND ngày **19** tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

[illegible]

(Kèm theo Quyết định số: 1288 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

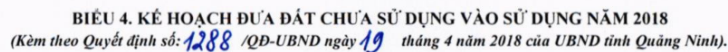
[illegible]



BIỂU 3. KẾ HOẠCH CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: **1288** /QĐ-UBND ngày **19** tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

[illegible]



TT	Chi tiết	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																			
				Xã Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Tây	Xã Hoàng Quế	Xã Yên Đức	Xã Yên Thọ	P Mạo Khê	P. Kim Sơn	P. Xuân Sơn	P. Hưng Đạo	P. Đông Triều	Xã Hồng Phong	P. Đức Chính	Xã Tràng An	Xã Thuý An	Xã Nguyễn Huệ	Xã Tân Việt	Xã Việt Dân	Xã Bình Dương	Xã An Sinh	Xã Bình Khê
1	Tổng		5,38			5,00	0,03		0,05							0,15			0,11	0,04			
1	Đất nông nghiệp	NNP																					
1.1	Đất trồng lúa	LUA																					
	Trồng lúa: Đất chuyên trồng lúa	LUC																					
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK																					
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN																					
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH																					
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX																					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS																					
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH																					
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5,38			5,00	0,03		0,05							0,15			0,11	0,04			
2.1	Đất quốc phòng	CQP																					
2.2	Đất an ninh	CAN																					
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																					
2.4	Đất khu chế xuất	SKT																					
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN																					
2.6	Đất thương mại dịch vụ	TMD																					
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,10													0,10							
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	5,00			5,00																	
	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT																					
2.10	Đất cổ di tích lịch sử - văn hóa	DDT																					
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																					
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRH																					
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,12				0,03									0,05				0,04			
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	0,05						0,05														
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC																					